

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2023/HS-ST
Ngày 13/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Doanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đinh Duy Cần;
- Ông Phạm Văn Diễm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gien Ny - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Hà Duy H, sinh ngày 25/5/1993 tại xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn C, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Duy C, sinh năm 1963 và bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1966; vợ, con: chưa có;

Tiền sự: Quyết định số 14/2020/QĐ-XLVPHC-CNBB ngày 05/2/2020, Tòa án nhân dân quận H Kiểm, thành phố Hà Nội áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng, chấp hành xong quyết định ngày 07/01/2022.

Tiền án: không.

Nhân thân: Bản án số 27/2018/HS-ST ngày 06/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự, thi hành xong án phí hình sự tháng 6/2018, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/11/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/02/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

(Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa).

2. Bị cáo Nguyễn Quốc T, sinh ngày 16/4/1994 tại xã A, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn A, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Chính H, sinh năm 1962 và bà: Bùi

Thị L, sinh năm 1964; vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1998; con: có 01 con, sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Nhập ngũ tháng 8/2012, xuất ngũ tháng 7/2014.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/02/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

(Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa).

3. Bị cáo Hà Huy Đ, sinh ngày 24/01/1992 tại xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn C, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Huy Đ, sinh năm 1952 và bà: Nguyễn Thị K, sinh năm 1959; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Giấy Chứng nhận hộ nghèo/hộ cận nghèo số 87/GCN-HN-HCN ngày 01/01/2023 của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình, gia đình Hà Huy Đ thuộc hộ nghèo.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 22/02/2023 đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo Đ: Bà Trần Thị Liễu - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Thái Bình *(có mặt)*

Bị hại:

- Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1998 *(vắng mặt)*

Nơi cư trú: thôn A, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1990 *(vắng mặt)*

Nơi cư trú: thôn K, xã H, huyện V, thành phố Hải Phòng

Người làm chứng:

- Ông Hà Mạnh Đ, sinh năm 1952 *(vắng mặt)*

Nơi cư trú: thôn C, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quan hệ bạn bè quen biết, sáng ngày 08/2/2023, Hà Huy Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Warm, màu xanh, biển số 17F3-XXXX, chở Hà Duy H đến nhà Nguyễn Quốc T chơi. Thấy ở gần nhà T có đám tang H nảy sinh ý định tới đám tang tìm sản phẩm trộm cắp nên đã hỏi T “*Mày có khăn tang không cho tao mượn, tao sang đám ma ngó xem có gì không thì lấy*”. T đồng ý lấy chiếc khăn tang trắng đưa H. H rủ T cùng đi nhưng do sợ nên T đáp “*Không, mày cứ đi đi*”. H quay sang bảo Đ “*Mày chở tao đến đám tang, tao vào lấy còn mày đi về*”. Đ đồng ý, điều khiển xe mô tô biển số 17F3-XXXX chở H đến đầu đường cách nhà có đám tang khoảng 200 mét thì dừng lại. H xuống xe buộc chiếc khăn tang lên đầu rồi đi bộ về phía đám tang. Đ điều khiển xe quay về nhà T ngồi đợi. Trên đường đi, H quan sát thấy 03 chiếc xe mô tô dựng ở sân nhà anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1998, cư trú tại: thôn A, xã A, huyện Q (giáp nhà có đám tang) nhưng do có đông người qua lại khó lấy trộm được nên H đi bộ quay về nhà T. Lúc này, Đ và T ngồi

ở phòng khách, H đi vào bảo T “Nhà bên kia có xe ở sân, đợi người ta đi đưa đám rồi tao với mày sang lấy”. T đáp “Gần nhà tao, tao không đi đâu”. H nói tiếp “Thế tao đi một mình, tí về mày đấu điện nhé”. T đáp “Ừ”. Đ ngồi đó không nói gì. Đến khoảng 08 giờ, H buộc khăn tang lên đầu rồi đi bộ đến nhà anh Nguyễn Văn N. Quan sát cổng mở, vắng người, H vào sân đi tới vị trí chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Blade, màu sơn đỏ đen, biển số 17B5-YYYYY của anh Nguyễn Văn N dựng ở góc sân bên phải (đầu xe hướng vào trong), không khóa cổ, càng. Tay trái H cầm tay nắm lái bên trái, tay phải cầm tay xách yên xe, chân gạt chân chống phụ lên, lùi đầu xe hướng ra cổng dong về sân nhà T dựng. T, Đ ra xem. H bảo T “Mày đấu xe đi”. T vào nhà lấy chiếc kéo kim loại dài khoảng 15cm ra cắt dây nguồn ổ khóa đầu nối lại đạp cần khởi động máy. H hỏi T và Đ “Bây giờ bán xe ở đâu?”. T đáp “Đi sang Hải Phòng mà cấm”. H bảo Đ “Tao mang xe đi trước, mày chở T đi sau, tao đợi ở chân cầu Nghìn”. Đ, T đồng ý. H điều khiển xe trộm cấp được đi trước còn T điều khiển xe mô tô biển số 17F3-XXXX chở Đ đi sau. Trên đường đi, H dừng lại dùng thanh kim loại (dài 50cm, đường kính 01cm) nhặt ở ven đường cây mở cốp xe mô tô thấy có căn cước công dân số 034098002461, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 17B5-YYYYY mang tên Nguyễn Văn N, cầm bỏ vào túi quần đang mặc, vút thanh kim loại xuống đường, rồi tiếp tục điều khiển xe theo đường Quốc lộ 10 qua cầu Nghìn sang huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng dừng lại đợi. Mười phút sau, T chở Đ tới. Lúc này, T thấy mệt nên dừng xe ngồi ở ven đường. H điều khiển xe trộm cấp chở Đ tiếp tục đi tìm nơi tiêu thụ. Thấy cửa hàng mua bán sửa chữa xe máy Bảo L, ở thôn B, xã H, huyện V của anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1990, cư trú tại: thôn K, xã H, huyện V, H, Đ đi vào. Gặp anh L, H hỏi “Anh cầm cho em chiếc xe”. Anh L đáp “Anh chỉ mua xe thôi, xe có chính chủ không?”. H đáp “Xe chính chủ”. Anh L hỏi “Bán bao nhiêu”. H đáp “Năm triệu đồng” rồi đưa giấy chứng nhận đăng ký xe và căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn N cho L. Sau khi kiểm tra xe anh L hỏi “Sao xe không có chìa khóa, cốp xe bị cây thế này”. H đáp “Xe bị rơi chìa khóa chưa thay mới nên phải cây cốp, cứ đấu điện là đi được”. Tin lời H nói, anh L đồng ý, H viết ký giấy biên nhận bán chiếc xe với giá 5.000.000 đồng. Nhận xe rồi trả tiền, anh L giữ lại giấy biên nhận, căn cước công dân, giấy chứng nhận đăng ký của chiếc xe. H cầm tiền cùng Đ quay lại chỗ T cùng nhau đi xe của Đ về. Tiền bán xe H cho Đ 100.000 đồng để đổ xăng, số tiền còn lại H, T chi tiêu cá nhân hết.

Thời điểm xảy ra vụ án anh Nguyễn Văn N chơi game ở trong nhà. Đến 10 giờ, anh Nam ra sân phát hiện chiếc xe bị mất có đi tìm nhưng không thấy. Do bận công việc ngày 18/2/2023 anh Nam mới đến Công an huyện Quỳnh Phụ trình báo trình báo vụ việc. Tiếp nhận tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ đã triệu tập Hà Duy H, Nguyễn Quốc T, Hà Huy Đ làm việc. Tại đây, cả ba đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp chiếc xe. Ngày 19/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã quản lý của anh Nguyễn Văn L chiếc xe mô tô biển số 17B5-YYYYY, giấy biên nhận, căn cước công dân, giấy chứng nhận đăng ký của chiếc xe.

Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 21/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quỳnh Phụ, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Blade, màu sơn đỏ đen, biển số 17B5-YYYYY, tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 13.000.000 đồng.

Cáo trạng số 52/CT-VKSQP ngày 08/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố các bị cáo Hà Duy H, Nguyễn Quốc T, Hà Huy Đ, về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với nội dung bản Cáo trạng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Hà Duy H, Nguyễn Quốc T, Hà Huy Đ về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T và Đ, áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T: Xử phạt bị cáo Hà Duy H từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/02/2023; Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T từ 09 tháng đến 12 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/02/2023; Xử phạt bị cáo Hà Huy Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Ngoài ra đề nghị giải quyết về án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát nhưng đề nghị HĐXX xem xét áp dụng cho bị cáo Hà Huy Đ được hưởng án treo. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Phản tranh luận của đại diện Viện kiểm sát: Không chấp nhận ý kiến của người bào chữa cho bị cáo, giữ nguyên quan điểm không cho bị cáo Đ hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án (bút lục số 130 -158; 159 - 175; 176 - 189), phù hợp với Biên bản kiểm tra và xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ án do Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 09 giờ 15 phút ngày 18/02/2023 tại nhà anh Nguyễn Văn N (bút lục số 8 -10); Các biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 13 giờ 30 phút ngày 19/02/2023 tại Công an huyện Quỳnh Phụ và 15 giờ ngày 19/02/2023 tại cửa hàng mua bán sửa chữa xe máy Bảo L, ở thôn B, xã H, huyện V, thành phố Hải Phòng của anh Nguyễn Văn L (bút lục số 11; 15); Biên bản ghi lời khai của bị hại anh Nguyễn Văn N (bút lục số 192-194); Biên bản ghi lời khai của anh Nguyễn Văn L (Bút lục số 195 - 198); ông Hà Mạnh Đ (bút lục số 199 - 200). Cùng các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Hồi 08 giờ ngày 08/02/2023, tại sân nhà anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1998, ở thôn A, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình, Hà Duy H, Nguyễn Quốc T, Hà Huy Đ cùng có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Blade, màu sơn đỏ đen, biển số 17B5-YYYYY, trị giá 13.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn N, đi đến cửa hàng mua bán sửa chữa xe máy Bảo L, ở thôn B, xã H, huyện V, thành phố Hải Phòng bán cho anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1990, cư trú tại: thôn K, xã H, huyện V, được số tiền 5.000.000 đồng chi tiêu cá nhân hết. Tài sản đã được quản lý trả cho bị hại. Hành vi của các bị cáo Hà Duy H, Nguyễn Quốc T, Hà Huy Đ đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ luật Hình sự: Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

- a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;*
- b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;*

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

- a) Có tổ chức;*
- b) Có tính chất chuyên nghiệp;*
- c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;*

d) Dùng thủ đoạn xảo quyệt, nguy hiểm;

đ) Hành hung để tẩu thoát;

e) Tài sản là bảo vật quốc gia;

g) Tái phạm nguy hiểm.

.....
 5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Hành vi dùng thủ đoạn lén lút lợi dụng đám ma chiếm đoạt tài sản của bị hại mà các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do vậy hành vi của bị cáo đáng bị lên án và cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự.

[4] Về vai trò: Đây là vụ đồng phạm giản đơn bị cáo Hà Duy H là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện hành vi nên giữ vai trò thứ nhất nên chịu mức án cao nhất, bị cáo Nguyễn Quốc T là người chuẩn bị khăn tang đưa bị cáo H, trực tiếp đầu nối ổ khóa điện và chỉ cho H đi sang Hải Phòng bán xe trộm cắp nên giữ vai trò thứ 2. Đối với bị cáo Hà Duy Đ: khi được H rủ, Đ đồng ý sử dụng xe mô tô của bố, chở H đi sang đám tang để xem có sơ hở thì H trộm cắp tài sản, sau đó về nhà T đợi H; cùng H đi bán xe mô tô. Toàn bộ quá trình trộm cắp tài sản, mọi hành vi, lời nói của H, T, Đ đều biết nhưng không phản đối, còn giúp sức cho H, như vậy bị cáo Đ đồng phạm với vai trò giúp sức nhưng vai trò thấp hơn các bị cáo H, T nên chịu mức án thấp hơn các bị cáo H, T.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về nhân thân: Bị cáo H, T có nhân thân xấu: bị cáo H từng bị xét xử về tội trộm cắp tài sản, bản thân còn 01 tiền sự; cả hai bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy (khi bị bắt xét nghiệm đều dương tính với ma túy). Bị cáo Đ chưa bị xử lý vi phạm pháp luật.

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Hà Duy H, Nguyễn Quốc T, Hà Huy Đ không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Hà Duy H, Nguyễn Quốc T, Hà Huy Đ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Quốc T và Hà Huy Đ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, quy định tại điểm i khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Quốc T đã thực hiện xong nghĩa vụ quân sự nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Từ những nhận định nêu trên nên cần chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc không cho bị cáo Hà Huy Đ được hưởng án treo. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo hiện làm lao động tự do, thu nhập không ổn định, bị cáo Đ thuộc hộ nghèo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Trách nhiệm bồi thường dân sự và vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ quản lý của anh Nguyễn Văn L chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Blade, màu sơn đỏ đen, biển số 17B5-YYYYY, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, căn cước công dân tên Nguyễn Văn N. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô biển số 17B5-486.76 và các giấy tờ trên là tài sản của anh Nam. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại anh Nam là đúng quy định. Nhận lại tài sản, anh Nam không yêu cầu, đề nghị gì đối với các bị cáo về bồi thường dân sự. Số tiền 5.000.000 đồng có được từ việc bán chiếc xe cho anh Nguyễn Văn L, các bị cáo đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Anh L không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền 5.000.000 đồng nên không đặt ra giải quyết.

Chiếc mô tô nhãn hiệu Warm, màu sơn xanh, biển số 17F3-XXXX là tài sản hợp pháp của ông Hà Mạnh Đ, sinh năm 1952, cư trú tại: thôn C, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình (bố bị cáo Hà Huy Đ). Ông Diễm không biết việc các bị cáo sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả cho ông Diễm là đúng quy định. Chiếc khăn tang, chiếc kéo kim loại, thanh kim loại, các bị cáo sử dụng làm công cụ phục vụ cho việc trộm cắp tài sản đã vứt bỏ nên không quản lý được.

Đối với anh Nguyễn Văn L người đã mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Blade, màu sơn đỏ đen, biển số 17B5-YYYYY do các bị cáo trộm cắp mà có. Quá trình điều tra, thẩm vấn tại phiên tòa xác định giữa các bị cáo và anh L không có sự hứa hẹn trong việc tiêu thụ tài sản; khi giao dịch mua chiếc xe anh L không biết đó là tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có. Do đó, không đủ căn cứ để xử lý đối với hành vi của anh L.

[9] Về án phí: Các bị cáo Hà Duy H, Nguyễn Quốc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Hà Huy Đ thuộc hộ nghèo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bào chữa, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Hà Duy H, Nguyễn Quốc T, Hà Huy Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Hà Duy H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/02/2023.

- Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/02/2023.

- Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Hà Huy Đ 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Hà Duy H, Nguyễn Quốc T phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Hà Huy Đ được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo, người bào chữa có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/6/2023); bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết, tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ; VKSND tỉnh Thái Bình;
- CQĐT, CQTHAHS CA H.Quỳnh Phụ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- UBND xã Đồng Tiền;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Doanh

